

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR
NĂM TÀI CHÍNH 2017

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar
- Biên bản họp đại hội cổ đông ngày 27/04/2018

QUYẾT NGHỊ

Ngày 27/4/2018, tại Hội trường Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar, số 18 Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu 6.970.130 cổ phần chiếm 89,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Ban điều hành.

Cụ thể các chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017 (tỷ đồng)
- Sản xuất (Giá trị tổng sản lượng tính theo giá nhập kho)	113
- Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	528
+ Sản phẩm tự sản xuất	107
+ Sản phẩm thương mại	421
- Lợi nhuận trước thuế	16,4
- Nộp ngân sách	10



Kế hoạch năm 2018

- Doanh thu: **520 tỷ đồng** trong đó doanh thu hàng sản xuất **300 tỷ đồng**
- Lợi nhuận trước thuế: **29 tỷ đồng**
- Giá trị tổng sản lượng tính theo giá nhập kho : **250 tỷ đồng**
- Đầu tư năm 2018: từ **44 tỷ đồng**

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát

Điều 4: Thông qua Báo cáo kiểm toán năm 2017

Điều 5: Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017

1/ Thông qua việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là: 2.194.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm chín mươi bốn triệu đồng chẵn)

2/ Không thông qua việc Trích lập Quỹ đầu tư phát triển số tiền là: 12.430.932.683 đồng (Mười hai tỷ bốn trăm ba mươi triệu chín trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi ba đồng). Số tiền trên sẽ được ghi nhận là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

3/ Không thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017

Điều 6: Thông qua việc trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ năm 2017 là 1.200.000.000 đồng

Điều 7: Thông qua Quyết toán thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều 8: Thông qua danh sách để lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar.

Điều 9: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Mã ngành 4772, Mã ngành 4722, Mã ngành 4791

Điều 10: Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty theo tờ trình của HĐQT

Điều 11: Thông qua Quy chế nội bộ quản trị công ty theo tờ trình của HĐQT, trong đó có sửa đổi 1 số điểm như sau:

Điều/khoản	Nội dung sửa đổi
Điểm a khoản 4 Điều 3	Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ được lập không sớm hơn (5) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHCĐ
Khoản 8 Điều 3	Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHCĐ

000000
CÔNG TY
HẠN DU
M ĐÓN
DOPHAR
T-T.L.P

Điều 12: Thông qua số lượng thành viên HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2018-2022:

- 1/ Số lượng thành viên HĐQT : 05 thành viên
2/ Số lượng thành viên BKS : 03 thành viên

Điều 13: Danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 như sau:

1/ Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên
1	Vũ Thu Mươi
2	Phạm Văn Khoa
3	Phạm Thị Xuân Hương
4	Nguyễn Minh Thắng
5	Trịnh Văn Bảo

2/ Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên
1	Phạm Thị Hồng Hương
2	Nguyễn Thị Thu Hương
3	Nguyễn Ái

Nghị quyết được ĐHCĐ Công Ty Cổ Phần Dược Lâm Đồng Ladophar thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông,
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT; HĐQT.



**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG LADOPHAR
NĂM TÀI CHÍNH 2017**

Thời gian : 8 giờ 30 phút , ngày 27 tháng 04 năm 2018
Địa điểm : Văn Phòng Công Ty CP Dược Lâm Đồng Ladophar
18 Ngô Quyền – Phường 6 - TP Đà Lạt - Tỉnh Lâm Đồng

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Bà Phạm Thị Hồng Hương – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 29/03/2018, sở hữu 7.829.958 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar.
 - Cổ đông tham dự Đại hội: 20 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 6.970.130 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 89,02% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm tài chính 2017 của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu Chủ tịch Đoàn, Thư ký Đoàn và Ban Kiểm Phiếu

Chủ tịch Đoàn:

- Ông : Nguyễn Minh Thắng - Chủ tịch HĐQT

Thư ký Đoàn:

- Bà : Trương Thị Ngọc Hiền - Trưởng ban
- Bà : Đặng Thị Thu Anh - Thành viên

Ban kiểm phiếu:

- Bà : Trần Thị Hiền - Trưởng ban
- Bà : Tô Thị Thanh Hằng - Thành viên
- Bà : Dương Ngọc Bảo Trân - Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Chủ tịch Đoàn, Thư ký Đoàn, Ban Kiểm Phiếu

Giới thiệu Chương trình Đại hội

Ông: Nguyễn Minh Thắng - Chức vụ Chủ tịch HĐQT- thông qua Chương trình Đại hội



PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Sau khi Thụ ký thông qua Quy chế làm việc tại đại hội, Đại hội nghe trình bày các nội dung sau:

I. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị

Người trình bày: Ông Nguyễn Minh Thắng – Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

II. Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Ban điều hành công ty

Người trình bày: Bà Phạm Thị Xuân Hương – Chức vụ : Tổng Giám Đốc

III. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát

Người trình bày: Bà Phạm Thị Hồng Hương – Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm Soát

IV. Báo cáo kiểm toán năm 2017

Người trình bày: Bà Phạm Thị Xuân Hương – Chức vụ : Tổng Giám Đốc

V. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Người trình bày: Bà Phạm Thị Xuân Hương – Chức vụ : Tổng Giám Đốc

VI. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017

Người trình bày: Bà Trương Thị Ngọc Hiền – Chức vụ : Kế Toán Trưởng

VII. Tờ trình Thông qua việc trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ năm 2017

Người trình bày: Bà Trương Thị Ngọc Hiền – Chức vụ : Kế Toán Trưởng

VIII. Tờ trình Quyết toán thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Người trình bày: Bà Trương Thị Ngọc Hiền – Chức vụ : Kế Toán Trưởng

IX. Tờ trình Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Người trình bày: Bà Trương Thị Ngọc Hiền – Chức vụ : Kế Toán Trưởng

X. Tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh

Người trình bày: Bà Trương Thị Ngọc Hiền – Chức vụ : Kế Toán Trưởng

XI. Tờ trình sửa đổi điều lệ Công ty

Người trình bày: Ông Nguyễn Minh Thắng – Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

XII. Trình bày Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Người trình bày: Ông Nguyễn Minh Thắng – Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

PHẦN III. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của HĐQT.

Phản biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018. Cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017 (tỷ đồng)
- Sản xuất(Giá nhập kho)	113
- Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	528
+ Sản phẩm tự sản xuất	107
+ Sản phẩm thương mại	421
- Lợi nhuận trước thuế	16,4
- Nộp ngân sách	10

Kế hoạch năm 2018

- Doanh thu: **520 tỷ đồng**
Trong đó: - Doanh thu hàng sản xuất: **300 tỷ đồng**
- Doanh thu hàng phân phối: **220 tỷ đồng**
- Lợi nhuận trước thuế: **29 tỷ đồng**
- Giá trị tổng sản lượng tính theo giá nhập kho : **250 tỷ đồng**
- Đầu tư năm 2018: **44 tỷ đồng**

Phản biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát

Phản biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

800000
ÔNG T
PHẦN D
ÂM ĐỒ
LADOPH
LAT - T

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo kiểm toán năm 2017

Phản biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017

1/ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi 15% LNST với số tiền là: 2.194.000.000 đồng (Hai tỷ một trăm chín mươi bốn triệu đồng chẵn)

Phản biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

2/ Trích lập Quỹ đầu tư phát triển 85 % LNST với số tiền là: 12.430.932.683 đồng(Mười hai tỷ bốn trăm ba mươi triệu chín trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm tám mươi ba đồng)

Phản biểu quyết:

- Đồng ý : 4.474.257 Cổ phần chiếm: 64,19 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 2.495.873 Cổ phần chiếm: 35,81 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

3/ Chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017 với số tiền 8,78 tỷ đồng (theo tờ trình của SCIC)

Phản biểu quyết:

- Đồng ý : 2.495.873 Cổ phần chiếm: 35,81 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 4.474.257 Cổ phần chiếm: 64,19 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Nội dung 6: Thông qua việc trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ năm 2017 như sau:

- Số dư 31/12/2016 còn lại : 382.865.930 đồng
- Số trích lập năm 2017 : 1.200.000.000 đồng
- Số dư Quỹ phát triển khoa học và công nghệ 31/12/2017 : 1.582.865.930 đồng

Phản biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Quyết toán thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng
- Thư ký: 2.500.000 đồng/tháng

Cụ thể đã thực hiện trong năm 2017 như sau:

a. Thù lao Hội đồng quản trị đã chi năm 2017:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao đã nhận
01	Nguyễn Minh Thắng	Chủ tịch HĐQT	96.000.000 đồng
02	Phạm Thị Xuân Hương	Thành viên HĐQT	72.000.000 đồng
03	Phạm Văn Khoa	Thành viên HĐQT	72.000.000 đồng
04	Vũ Thu Mười	Thành viên HĐQT	72.000.000 đồng
05	Cao Minh Lãm(7 tháng)	Thành viên HĐQT	42.000.000 đồng
06	Phạm Nhật Vinh(5 tháng)	Thành viên HĐQT	30.000.000 đồng
	Tổng cộng		384.000.000 đồng

b. Thù lao Ban kiểm soát đã chi năm 2017:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao đã nhận
01	Phạm Thị Hồng Hương	Trưởng BKS	72.000.000 đồng
02	Nguyễn T Thu Hương	Thành viên BKS	30.000.000 đồng
03	Trần Hữu Hiệp	Thành viên BKS	30.000.000 đồng
	Tổng cộng		132.000.000 đồng

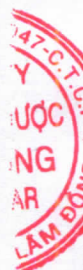
c. Thù lao Thư ký đã chi năm 2017:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao đã nhận
01	Trương Thị Ngọc Hiền	Thư ký	30.000.000 đồng
	Tổng cộng		30.000.000 đồng

Tổng cộng thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực tế đã chi năm 2017 là **546.000.000 đồng** (bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân).

2. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 đề nghị như sau:
(bằng mức chi năm 2017)

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng
- Thư ký: 2.500.000 đồng/tháng



Tổng cộng thù lao cho HĐQT và BKS là **546.000.000 đồng/năm** (bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân).

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của CTCP Dược Lâm Đồng Ladophar. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải đảm bảo các tiêu chí sau:

- Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 6 tháng, kiểm toán báo cáo quyết toán tài chính năm đúng thời gian qui định để báo cáo đến các cơ quan chức năng, làm cơ sở trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Chi phí kiểm toán hợp lý.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 9: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngành nghề

- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành 4772)
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; chi tiết bán lẻ thực phẩm chức năng. (Mã ngành 4722)
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Mã ngành 4791)

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 10: Thông qua việc sửa đổi điều lệ, nội dung sửa đổi như sau:

	ĐIỀU LỆ CŨ	ĐIỀU LỆ MỚI
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ		
1		- Bổ sung Điểm c “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều bổ sung Luật chứng khoán ngày 24/11/2010)
	- Điểm c	- Điểm d bổ sung thêm 2 từ “ lần đầu”
	- Điểm d	- Điểm e: “Người điều hành doanh nghiệp”
	- Điểm e	- Điểm f: “Người có liên quan” là cá nhân , tổ chức được quy định tại khoản 17, Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán
	- Điểm h	- Điểm g: “ Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.
	- Điểm f	- Điểm h
	- Điểm g	- Điểm i
	- Khoản 4 và 5	- Bỏ khoản 4 và 5 của Điều 1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY		
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty		
2	- Khoản 4 - Khoản 6	- Bỏ khoản 3: Logo - Khoản 3 - Khoản 4: Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép - Thêm khoản 5: Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn
	- Khoản 5, Điều 2	- Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3		

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY		
4	Điều 3	- Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty bổ sung bán buôn và bán lẻ thuốc
5	Khoản 1 Điều 4	- Khoản 1 Điều 5: Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP		
	Điều 5	Điều 6
	Điều 6	Điều 7
	Điều 7	Điều 8
	Điều 8	Điều 9
	Điều 9	Điều 10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT		
	Điều 10	Điều 11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG		
6	Điều 11, khoản 2	Điều 12, khoản 2 Thêm điểm f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông
	Điểm f	Điểm g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
	Điểm g	Điểm h
	Điểm h	Điểm i
	Điểm i	Điểm j
7	Điều 11 khoản 3	Điều 12 khoản 3
8	Điểm d	Điểm c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
9	Điểm e	Điểm d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính

		đôi với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
10	Điểm g	Điểm e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
11	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Điều 13
12	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	Điều 14
13	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Điều 15
14	Điều 15. Đại diện theo ủy quyền	Điều 16
15	Điều 16. Thay đổi các quyền	Điều 17
16	Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18
17	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p>Điều 19</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p>
18	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 20
19	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng</p>	<p>Điều 21</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây</p>



	<p>cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành.</p>	<p>sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>d. Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>
20	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 22
21	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 23
22	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
23	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ	<p>Bổ sung Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p>

		<p>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b. Trình độ học vấn;</p> <p>c. Trình độ chuyên môn;</p> <p>d. Quá trình công tác;</p> <p>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i. Các thông tin khác (nếu có).</p>
24		<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>
25	Khoản 4 Điều 24	<p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>

000004
 NG TY
 AN DUC
 ĐÔNG
 PHAR
 - T.L.A

	<p>Bổ sung Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>
<p>26</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. <p>4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p>

27	<p>Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>l) Quyết định đơn giá tiền lương hàng năm.</p>	<p>Điều 27 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>l) Quyết định phân cấp quản trị cho các vị trí, chức danh trong Công ty. Quyết định khung lương và hệ số ngoài giờ, tăng ca cho các chức danh theo phân cấp quản trị.</p>
28		<p>Bổ sung Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. [Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty].</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới</p>



		tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
29	Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản trị	Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị
30	Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 7 ngày	Điều 30 Khoản 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm [(05) ngày làm việc] trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
31		Khoản 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận: a. Ban kiểm soát; b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; e. Các trường hợp khác (nếu có)
32		Khoản 9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy

		<p>được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>
33		<p>Khoản 10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p>
34		<p>Khoản 11. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi</p>

		<p>lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>
35		<p>Khoản 12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên</p>
36		<p>Khoản 13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p>
37		<p>Khoản 14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>
38		<p>Khoản 15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên</p>

		<p>bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>
39		<p>Bổ sung Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>
40		<p>Bổ sung Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của</p>



		<p>pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>
41	CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
42	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	Điều 33.
43	Điều 29. Cán bộ quản lý	<p>Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>Khoản 1. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu</p>

		<p>chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đảm bảo để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>Khoản 2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng giám đốc).</p>
44	<p>Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)</p> <p>Khoản 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc); ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng giám đốc) phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>Khoản 2. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Khoản 3</p> <p>Điểm c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>Điểm d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>Điểm e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối</p>



		<p>với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>Điểm f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>Điểm g. Vào ngày ... hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>Điểm h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>Điểm i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p>
45	Điều 31: Thư ký Công ty: Vai trò thư ký Công ty	Không có
IX. BAN KIỂM SOÁT		
46		<p>Bổ sung Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề</p>

		cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
47	Điều 32. Kiểm soát viên	<p>Điều 37.</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của</p>



		<p>pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>
48	Điều 33. Ban kiểm soát	<p>Điều 38.</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>

		<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>
49	X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
50	Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và Cán bộ quản lý	Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng
51	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 40.
52	Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Điều 41.



	XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	
53	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Điều 42.
	XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	
54	Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	Điều 43.
	XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
55	Điều 39. Phân phối lợi nhuận	Điều 44.
56	XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
57	Điều 40. Tài khoản ngân hàng	Điều 45.
58	Điều 41. Năm tài chính	Điều 46.
59	Điều 42. Chế độ kế toán	Điều 47.
	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	
60	Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	Điều 48.
61	Điều 44. Báo cáo thường niên	Điều 49.
	XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
62	Điều 45. Kiểm toán	Điều 50.
	XVII. CON DẤU	
63	Điều 46. Con dấu	Điều 51.
	XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	
64	Điều 47. Chấm dứt hoạt động	Điều 52.
65	Điều 48. Gia hạn hoạt động	Điều 53.
66	Điều 49. Thanh lý	Điều 54.
	XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
67	Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 55.
	XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	
68	Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 56. Điều lệ công ty
	XXI. NGÀY HIỆU LỰC	
69	Điều 52. Ngày hiệu lực	Điều 57.

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 11: Thông qua Quy chế nội bộ quản trị công ty, trong đó có một số sửa đổi như sau

Điều/khoản	Nội dung sửa đổi	Căn cứ
Điểm a khoản 4 Điều 3	Danh sách cổ đông cáo quyền dự họp ĐHCĐ được lập không sớm hơn (5) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHCĐ	Điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 95
Khoản 8 Điều 3	Thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHCĐ	Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 95

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 6.970.130 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN IV: BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT – BKS NHIỆM KỲ 2018-2022

Bắt đầu tiến hành vào lúc 13h30 phút cùng ngày, vắng mặt cổ đông Mai Nam Dương sở hữu 10.090 cổ phần. Như vậy, tổng số cổ đông tham dự bầu cử là 19 cổ đông tương đương 6.960.040 cổ phần có quyền biểu quyết. Nội dung biểu quyết:

Nội dung 1: Thông qua số lượng thành viên HĐQT – BKS nhiệm kỳ 2018-2022:

1/ Số lượng thành viên HĐQT : 05 thành viên

2/ Số lượng thành viên BKS : 03 thành viên

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 6.960.040 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.



Nội dung 2: Thông qua danh sách ứng viên ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Danh sách ứng viên ứng cử chức danh thành viên HĐQT: không có
2. Danh sách ứng viên đề cử bầu chức danh thành viên HĐQT (sắp xếp theo thứ tự ABC họ của ứng viên) gồm:

STT	Họ và tên	Sơ yếu lý lịch đính kèm
I	Nhóm cổ đông đại diện 4.004.748 cổ phiếu do bà Vũ Thu Mươi làm đại diện (Biên bản họp nhóm ngày 20/04/2018)	
1	Nguyễn Minh Thắng	x
2	Phạm Thị Xuân Hương	x
3	Trịnh Văn Bảo	x
4	Vũ Thu Mươi	x
II	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước nắm giữ 2.495.873 cổ phiếu	
1	Phạm Văn Khoa	x

Phản biểu quyết:

- Đồng ý: 6.960.040 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua danh sách ứng viên ứng cử, đề cử thành viên BKS

1. Danh sách ứng viên ứng cử chức danh thành viên BKS: không có
2. Danh sách ứng viên đề cử bầu chức danh thành viên BKS (sắp xếp theo thứ tự ABC họ của ứng viên) gồm:

STT	Họ và tên	Sơ yếu lý lịch đính kèm
	Nhóm cổ đông đại diện 4.004.748 cổ phiếu do bà Vũ Thu Mươi làm đại diện (Biên bản họp nhóm ngày 20/04/2018 đính kèm)	
1	Nguyễn Ái	x
2	Nguyễn Thị Thu Hương	x
3	Phạm Thị Hồng Hương	x

Phản biểu quyết:

- Đồng ý: 6.960.040 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý : 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Quy chế bầu cử

Phân biểu quyết:

- Đồng ý: 6.960.040 Cổ phần chiếm: 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không đồng ý: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 như sau:

1/ Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị (sắp xếp theo tỷ lệ từ cao đến thấp, kèm theo biên bản kiểm phiếu):

STT	Họ và tên	Tỷ lệ
1	Vũ Thu Mười	233,93%
2	Phạm Văn Khoa	145,41%
3	Phạm Thị Xuân Hương	53,79%
4	Nguyễn Minh Thắng	49,04%
5	Trịnh Văn Bảo	17,82%

2/ Danh sách trúng cử Ban kiểm soát (sắp xếp theo tỷ lệ từ cao đến thấp, kèm theo biên bản kiểm phiếu):

STT	Họ và tên	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Hồng Hương	121,89%
2	Nguyễn Thị Thu Hương	116,17%
3	Nguyễn Ái	61,72%

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Trương Thị Ngọc Hiền đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2017 với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng Ladophar

Đại hội kết thúc 15 giờ cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Trương T Ngọc Hiền

Đặng T Thu Anh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tịch đoàn



Đs. Nguyễn Minh Thắng

